TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2019/HS-ST
Ngày: 02-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải

2. Bà Bạc Thị Kiên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2019/TLST-HS ngày 04/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2019/QĐXXST-HS ngày 18/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân H; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 03/02/1991 tại Đ B.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Đội 12B, xã Thanh Y, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Ch - SN 1964 và con bà Nguyễn Thị Ng - SN 1970; vợ, con: Chưa; gia đình có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/9/2018 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an Thành phố Điện B Ph xử phạt cảnh cáo theo Quyết định số 13 ngày 28/11/2018; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 18 ngày 17/01/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B sau đó bị áp dụng Lệnh bắt để tạm giam số 06/LBBC ngày 31/01/2019 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên; bị tạm giữ tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Điện B từ ngày 28/02/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Văn Th. Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam.

Sinh ngày 26/02/1991 tại Đ B.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đông B, xã Thanh A, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn B - SN 1966; con bà: Đào Thị M - SN 1965; gia đình bị cáo có 3 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 2; vợ là Lường Thị Ng sinh năm 1996 và có 02 con: Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt phiên tòa

3. Nguyên đơn dân sự: Ông Quàng Văn X - SN 1964

Trú tại: Đội 11, xã Thanh A, huyện Điện B, tỉnh Điện B, có mặt.

4. Bị hại: Anh Quàng Văn X - SN 1996

Trú tại: Đội 11, xã Thanh A, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn Nh - SN 1986

Trú tại: Thôn 4, xã Pom L, huyện Điện B, tỉnh Đ B, có mặt

- Lò Văn Ng - SN 2000

Trú tại: Đội A, xã Thanh Y, huyện Điện B, tỉnh Điện B, vắng không có lý do

- Bùi Hoàng Ph - SN 1993

Trú tại: Thôn Đồi C, xã Thanh A, huyện Điên B, tỉnh Điện B, có mặt.

6. Người làm chứng: Anh Cà Văn Th - SN 1996

Trú tại: Đội 17, xã Thanh A, huyện Đ B, tỉnh Điện B, vắng không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại phiên tòa ngày 21/8/2019 sau khi nghị án, HĐXX đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 04/2019/HSST- QĐ ngày 21/8/2019 cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện B điều tra bổ sung về những vấn đề sau:

1. Điều tra làm rõ quá trình trao đổi, thỏa thuận cắm chiếc xe máy 27 B1- 737.61 giữa Bùi Hoàng Phúc và Lò Văn Ngọc với chủ quán Karaoke Bom để xác định chủ quán Karaoke Bom là ai, ai là người thực hiện việc nhận cắm, ai là người đưa tiền cắm xe cho Phúc và Ngọc. Điều tra xác định người cho Nguyễn Văn Nh chuộc xe theo lời khai của Nguyễn Xuân H, Bùi Hoàng Ph, Lò Văn Ng, Nguyễn Văn Nh là ai. Xác định hành vi, ý thức của người nhận cắm xe có biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có hay không? Thực hiện các biện pháp điều pháp điều tra lấy lời khai, đối chất, nhận dạng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2. Điều tra làm rõ ý thức chủ quan của Bùi Hoàng Ph qua hành vi mà Ph đã thực hiện để xác định hành vi tiêu thụ tài sản là chiếc xe máy 27 B1- 737.61 của Bùi Hoàng Ph có cấu thành tội phạm hay không để có căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi tiến hành điều tra bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã có văn bản trả lời tại công văn số 326/CV - VKS ngày 04/9/2019 đã làm rõ tên chủ quán Karaoke Bom là Phạm Thị Như Q sinh năm 1985 trú tại tổ 17, phường Him L, Thành phố Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên, tuy nhiên không điều tra làm rõ được người cầm cắm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 737.61 có phải là chủ quán Bom hay không, giữ nguyên cáo trạng truy tố số 78/CT-VKSĐB ngày 13/5/2019.

Khoảng 19 giờ ngày 28/11/2018, Quàng Văn X, trú tại bản Huổi C, xã Thanh A, huyện Điện B mượn xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 737.61 của bố đẻ là Quàng Văn X (trú cùng bản) đi đến quán Internet ở thôn C4, xã Thanh H, huyện Điện B chơi điện tử.

Tại đây, X gặp Trần Văn Th, trú tại thôn Đông B, xã Thanh A, huyện Điện Biên. Khi X đang chơi điện tử thì Th hỏi mượn xe mô tô của X. X đồng ý, Th đèo X đến bờ mương xã Thanh Ch thì bảo X: "Đứng đây đợi".Trước đó, Th và Nguyễn Xuân H đang chơi điện tử tại quán Internet V gần Uỷ ban nhân dân xã Thanh Ch nhưng không có tiền nên Th nói với H sẽ đi vay tiền để tiếp tục chơi điện tử. Sau đó Th lấy xe của X vào quán nét trên để gặp H và nói ý không xoay được tiền nhưng có xe của thằng em gần nhà, xem có chỗ nào cắm không? H đồng ý và đi cùng Th ra bờ mương đón X vào quán. Khi đến cửa quán Internet ở Thanh Ch thì H hỏi: "Cho anh mượn xe đi rút tiền một tí?", X không nói gì. Lúc đó Th đang đứng ngay cạnh X và H, tuy biết H có lời nói gian dối với mục đích lấy được xe của X mang đi cắm để H và Th cùng có tiền chi tiêu cá nhân và chơi điện tử, nhưng Th cũng nói dối X: "Cứ cho bạn anh mượn xe đi, nó đi rút tiền một tí rồi về thôi mà", X không nói gì, H liền lấy xe mô tô của X nổ máy đi, do chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa.

Sau khi H đi, X và Th vào quán ngồi chơi điện tử. H đi đến cánh đồng xã Thanh Ch thì gọi điện cho Bùi Hoàng Ph, sinh năm 1993, trú tại thôn Đồi C, xã Thanh A, huyện Điện Biên hỏi: "Đang ở đâu, có biết chỗ cắm xe không?" Ph hỏi lại: "Xe của ai?" H trả lời: "Xe của thằng em", Ph nhận lời. Khoảng 10 phút sau, Ph đến gặp và nói với H: "Không muốn là người trực tiếp cắm xe nhưng có thể đi cùng cắm xe". Thấy vậy, H lại gọi và nhờ bạn là Lò Văn Ng, sinh ngày 05/3/2000, trú tại Đội T, xã Thanh Y, huyện Điện B đến cùng để đi cắm xe. Sau đó H, Ph và Ng cùng đi đến khu cổng sau tỉnh đội thì H xuống xe đợi, còn Ph và Ng đi đến quán karaoke B ở tổ dân phố 28, phường Mường Th, thành phố Điện Biên Ph để cắm xe. Ng là người đứng ra cắm và lấy tên là T, trên giấy tờ cắm xe có để lại số điện thoại của Ph. Sau khi cắm xe của X được 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), Ph đèo Ng đến quán NET tại phường Him L nạp tiền vào tài khoản game cho H 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Tiếp đó, Ph đèo Ng quay lại chỗ H đứng đợi và đưa số tiền còn lại cho H 1.000.000 đồng (một triệu đồng), H đưa cho Ng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và nhờ Ng trả hộ tiền nợ quán game 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) còn 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) H đưa cho Ph cầm rồi H đèo Ph và Ng bằng xe máy của Ph về Thanh Ch. Khi đến ngã ba vào bản Noong V thì Ng xuống còn H và Ph về quán NET V ở Thanh Ch. Khi đến cửa quán NET V, H bảo Ph gọi Th và X ra cửa quán nói chuyện. Ph gọi Th và Xra, rồi vào ngồi mở máy chơi điện tử. X ra đến cửa quán NET thì H nói với X: "Anh không rút được tiền nên cắm tạm xe em rồi, mai anh xoay tiền lấy ra cho", nhưng X không nói gì. Khi H nói như vậy cả Ph, Th và X đều nghe thấy. Sau đó H và X vào quán chơi điện tử cùng

Ph và Th, mỗi người ngồi một máy. Khi vào quán Internet, H bắn tiền game cho Th và Ph mỗi người 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để chơi điện tử, H chơi hết tiền và bảo Ph đưa thêm cho H số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng). Bốn người cùng chơi điện tử đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ, Ph thanh toán tiền Internet tổng là 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng) là tiền do cắm xe mà có. H bảo Ph chở X đến quán Internet ở thôn C4, xã Thanh H, huyện Điện Biên đón Th (Bạn của X), còn H và Th nói dối sẽ đi vay tiền chuộc xe, nhưng không đi và tiếp tục ở lại quán chơi điện tử đến sáng hôm sau. Khi Ph đèo X đến quán Internet ở C chơi điện tử đến khoảng 24 giờ cùng ngày thì X nhờ Ph đèo X và Th đi tìm H và Th để đòi xe nhưng không thấy nên X đã về ngủ tại nhà người quen của Th ở Thanh A.

Đến ngày 07/12/2018, do gần hết thời hạn cắm xe, nên P gọi điện thông báo cho H việc nếu không có tiền chuộc xe ra thì sẽ bị bán mất, nhưng H không nói gì. Thấy vậy, Ph liên hệ với Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã Pom L, huyện Điện B và nói: "Anh có tiền thì mang lên nhổ hộ bạn em xe đang cắm tại quán Karaoke B, nếu không lên thì nó bán mất". Sau khi Nh hỏi xe có giấy tờ không thì Ph nói: "Anh cứ yên tâm không phải xe trộm cắp gì mà xe hát ở đấy không có tiền trả…anh lên chuộc rồi đưa thêm bọn em ít tiền". Nh đồng ý trả tiền cắm xe với mục đích sẽ mua lại xe này nếu có đủ giấy tờ, rồi cùng Ph đến quán B trả tiền gốc và tiền lãi 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) để nhổ xe máy ra. Khi lấy được xe ra, Nh đưa cho Ph 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) với mục đích sẽ trừ vào tiền mua xe. Số tiền này sau khi lấy được Ph chi tiêu hết mà không nói cho H biết. Sau đó qua một người bạn tên M, H biết Ph đã nhổ xe từ quán B ra nên ngày 08/12/2018, H và Ph rủ nhau 02 lần đến hiệu sửa chữa xe máy của Nh đề nghị Nh đưa thêm tiền, mỗi lần Nh đưa cho H và Ph 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tổng cộng là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Đến ngày 09/12/2018, H và Ph cùng đến hiệu sửa xe máy của Nh thỏa thuật bán đứt chiếc xe mô tô trên cho Nh. H là người ký giấy bán xe với tổng số tiền là 6.700.000 đồng (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng), trừ số tiền mà Nh đã thanh toán tại quán B và số tiền mà Ph và H đã nhận của Nh, Nh đã trả thêm cho Ph và H 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-ĐG ngày 11/12/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên kết luận: "Chiếc xe máy Wave, nhãn hiệu HONDA đăng ký lần đầu ngày 02/7/2018 biển kiểm soát 27B1 - 737.61 có giá trị 15.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 78/CT-VKSĐB ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân H và Trần Văn Th về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174/BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Xuân H, Trần Văn Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố. Do bản thân các bị cáo đều lười lao động ham chơi điện tử. Để có tiền tiêu sài cá nhân các bị cáo đã có thủ đoạn gian dối cùng nhau lừa Quàng Văn X để lấy chiếc xe mô tô đem bán lấy tiền tiêu sài. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Nguyên đơn dân sự: Ông Quàng Văn X là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 737.61, sau khi chiếc xe bị mất và đã được cơ quan điều tra trả lại cho ông, ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự, đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại Quàng Văn X thừa nhận: Do tin tưởng vào lời nói gian dối của H và Th nên đã giao xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 737.61 cho H để H và Ph đem đi cầm cắm lấy tiền tiêu sài. Sau khi xe mô tô và các giấy tờ liên quan đã được trả lại cho ông X, anh X không có yêu cầu gì khác về dân sự. Về trách nhiệm hình sự, anh X đề nghị HĐXX giảm nhẹ tội cho bị cáo Trần Văn Th do bị cáo đã đến gia đình anh thăm hỏi và xin lỗi, còn bị cáo H anh đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Hoàng Ph: Cũng thừa nhận hành vi của mình như Bản cáo trạng đã truy tố. Ph đã thừa nhận sau khi H gọi điện nhờ đi cắm xe đã cùng H và Ng đi cắm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 737.61 ở quán Karaoke B để lấy số tiền 3000.000 đồng để chơi điện tử và tiêu sài cá nhân. Sau khi hết hạn cầm cắm chiếc xe trên, Ph đã nhờ Nguyễn Văn Nh rút xe ra và vì lòng tham muốn có tiền tiêu sài nên đã lấy thêm tiền của Nh. Tuy nhiên Ph không biết rõ chiếc xe máy trên là tài sản do Nguyễn Xuân H, Trần Văn Th phạm tội mà có.

Anh Nguyễn Văn Nh tại phiên tòa cũng khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc như Bản cáo trạng và các lời khai của các bị cáo và những người có liên quan tại phiên tòa. Anh không biết chiếc xe mình mua là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, số tiền 1.500.000 đồng anh đã được trả lại, còn số tiền 5.200.000 đồng anh yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân H bồi thường toàn bộ, không yêu cầu bị cáo Th cùng Ph, Ng bồi thường thêm gì khác, bị cáo H cũng nhất trí một mình bồi thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 174/BLHS; Điều 17; Điều 58; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 12 đến 15 tháng tù về về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ 1 Điều 174/BLHS; Điều 17; Điều 58; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc Nguyên đơn dân sự, bị hại sau khi nhận được chiếc xe mô tô là vật chứng vụ án không yêu cầu bồi thường thêm gì khác.

Chấp nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Xuân H tự nguyện bồi thường toàn bố số tiền còn lại là 5.200.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Nh.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS: Chấp nhận việc trả lại các tài sản, đồ vật, tài liệu đã thu giữ cho cho ông Quàng Văn X theo Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 10/01/2019 của Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Điện B và biên bản trả lại tài liệu đồ vật ngày 15/01/2019 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện B cho ông Quàng Văn X gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da biển kiểm soát 27B1 - 737.61, 01 giấy đăng ký xe mang tên Quàng Văn X và 01 giấy bảo hiểm xe mô tô. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện B thu giữ số tiền 1.500.000 đồng của Bùi Hoàng Ph và trả lại cho Nguyễn Văn Nh số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 23/4/2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu thêm 300.000 đồng án phí DSST.

Các bị cáo không bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ tội cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố: Sau khi HĐXX ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung ngày 21/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên qua điều tra đã có Công văn trả lời số 326/CV- VKS ngày 04/9/2019, đã xác định lại tên chủ Quán Bom là Phạm Như Q sinh năm 1985 trú tại tổ X, phường H L Thành phố Điện Biên Ph song không xác định được người cầm cắm chiếc xe máy biển kiểm soát soát 27B1 - 737.61 là ai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện B giữ nguyên Cáo trạng số 78/CT - VKSĐB ngày 13/5/2019 truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân H, Trần Văn Th về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 BLHS, không truy tố tội danh đối với Bùi Hoàng Ph. Căn cứ khoản 1 Điều 298/BLTTHS về giới hạn của việc xét xử và Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT - VKSNDTC - TANDTC - BCA- BQP của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc Phòng Quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trọng việc thực hiện một số quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ điều tra bổ sung: *"Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử" do vậy, HĐXX tiếp tục giải quyết vụ án.*

Ngày 28/11/2018 tại xã Thanh Ch, huyện Điện B, Nguyễn Xuân H, Trần Văn Th đã có hành vi dùng lời nói gian dối để chiếm đoạt tài sản do Quàng Văn X đang quản lý gồm 01 xe mô tô BKS 27B1-737.61 trị giá 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* với mục đích tiêu sài cá nhân.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất, bản tự khai của các bị cáo, nguyên đơn dân sự, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174/BLHS.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn Th và Nguyễn Xuân H đã gây thiệt hại về tài sản theo định giá là 15.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc khoản 1 Điều 174/BLHS với mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân H sinh ra và lớn lên tại xã Thanh Y, huyện Điện B, học hết lớp 12/12 thì ở nhà cùng gia đình. Bị cáo không có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng nào. Về nhân thân: Ngày 28/11/2018 bị Công an Thành phố Điện Biên Ph xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51/BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. Bị cáo đã đầu thú sau khi bị truy nã nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51/BLHS. HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn Th: Sinh ra và lớn lên tại Điện B, học hết lớp 10/12 thì ở nhà cùng gia đình. Bị cáo không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51/BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. Tại phiên tòa bị hại có đơn và có ý kiến xin giảm nhẹ tội cho bị cáo, HĐXX cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

{4}Về vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo là lấy tiền chơi điện tử và tiêu sài cá nhân. Bị cáo Nguyễn Xuân H là người thực hành tích cực đã trực tiếp nhờ sự giúp đỡ của Bùi Hoàng Ph và Lò Văn Ng đem chiếc xe mô tô đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Bị cáo Trần Văn Th là người khởi xướng việc phạm tội đã đưa X đến gặp H và có lời nói tạo ra sự tin tưởng để X giao xe cho bị cáo H. Bị cáo H có vai chủ yếu, quyết định trong việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Th tuy là người khởi xướng song không trực tiếp tham gia vào việc cầm cắm chiếc xe trên, để mặc cho bị cáo H trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò ít hơn. HĐXX căn cứ Điều 58/BLHS xem xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định mức hình phạt phù hợp.

HĐXX căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo. Bị cáo H có nhân thân xấu và có vai trò chủ yếu, bị cáo Th có nhân thân tốt, có vai trò ít hơn trong vụ án nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo H sẽ nặng hơn bị cáo Th. Nhưng nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian học tập cải tạo trong môi trường cưỡng chế giáo dục của nhà nước, hình phạt phải nghiêm minh mới đủ sức răn đe đối với các bị cáo, để các bị cáo phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia

đình và xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Đối với Bùi Hoàng Ph: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ Ph không biết rõ chiếc xe máy Biển kiểm soát 27B1 - 737.61 mà mình đem đi cầm cố là tài sản do các bị cáo H và Th phạm tội mà có. Mặt khác sau khi HĐXX trả hồ sơ điều tra bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên không truy tố tội danh đối với Bùi Hoàng Ph nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

Đối với Lò Văn Ng là người cùng với Ph và H đi cầm cắm chiếc xe trên, Ng không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên HĐXX không có căn cứ xử lý đối với Lò Văn Ng.

Đối với anh Nguyễn Văn Nh: Anh Nh khi tham gia rút chiếc xe mô tô ra khỏi quán B và thực hiện việc mua chiếc xe trên, anh không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

{5}. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, 587 và Điều 589/BLDS: Chấp nhận việc Nguyên đơn dân sự, bị hại sau khi nhận được chiếc xe máy là vật chứng vụ án không yêu cầu bồi thường thêm gì khác.

Chấp nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Xuân H tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền còn lại là 5.200.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Nh và không yêu cầu bị cáo Th, Ph và Ng trả lại số tiền mà bị cáo sẽ bồi thường cho anh Nh.

{6}. Về áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174/BLHS: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo H không có nghề nghiệp sống phụ thuộc gia đình, bị cáo Th nghề nghiệp tự do thu nhập không ổn định kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, HĐXX không có căn cứ áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 174/BLHS.

{7}. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48/BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS: Chấp nhận việc trả lại các tài sản, đồ vật, tài liệu đã thu giữ cho cho ông Quàng Văn X theo Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 10/01/2019 của Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Điện B và biên bản trả lại tài liệu đồ vật ngày 15/01/2019 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện B cho ông Quàng Văn X gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da biển kiểm soát 27B1 - 737.61, 01 giấy đăng ký xe mang tên Quàng Văn X và 01 giấy bảo hiểm xe mô tô. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện B trả lại cho Nguyễn Văn Nh số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 23/4/2019.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu thêm 300.000 đồng án phí DSST.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 174/BLHS; Điều 17; Điều 58; điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS và khoản 1 Điều 298/BLTTHS đối với bị cáo Trần Văn Th.

Căn cứ Khoản 1 Điều 174/BLHS; Điều 17; Điều 58; điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS và khoản 1 Điều 298/BLTTHS đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân H và Trần Văn Th đều phạm tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 28/02/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, 587 và Điều 589/BLDS: Chấp nhận việc Nguyên đơn dân sự, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

- Bị cáo Nguyễn Xuân H có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn Nhật số tiền 5.200.000 đồng. Bị cáo H không yêu cầu bị cáo Trần Văn Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Hoàng Ph và Lò Văn Ng trả lại số tiền bị cáo sẽ bồi thường cho anh Nguyễn Văn Nh *(Chưa bồi thường).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468/BLDS năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48/BLHS và Điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS: Chấp nhận việc trả lại các tài sản, đồ vật, tài liệu đã thu giữ cho cho ông Quàng Văn X theo Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 10/01/2019 của Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Điện B và biên bản trả lại tài liệu đồ vật ngày 15/01/2019 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện B cho ông Quàng Văn X gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da biển kiểm soát 27B1 - 737.61, 01 giấy đăng ký xe mang tên Quàng Văn X và 01 giấy bảo hiểm xe mô tô. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện B trả lại cho Nguyễn Văn Nh số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 23/4/2019.

5. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu thêm 300.000 đồng án phí DSST.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 02/10/2019. Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại, bị hại được quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần Bản án trực tiếp có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 02/10/2019. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa *(Anh Lò Văn Ng)* được quyền kháng cáo phần Bản án trực tiếp có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- CQ Điều tra CA huyện ĐB;
- Bộ phận HSNVCA H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS huyện Điện Biên; THAHS;
- Bị cáo, bị hại, NĐDS, Người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà